

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 12/6/2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh
2. Bà Trần Việt Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần xi măng Đ

Trụ sở chính: 166 N, phường Q, thành phố V, tỉnh N.

Địa chỉ liên lạc: số 14B K, phường 9, Quận 3, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng A – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Đức N, sinh năm 1985 – chức vụ: nhân viên công ty

2. Bị đơn: Ông Dương Văn P, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Bà Ngô Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp T, xã P, huyện Châu Thành, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Phùng Đức N trình bày:**

Vào năm 2014, công ty cổ phần xi măng Đ có ký hợp đồng mua bán số 02913/HĐBH/2014/T2R ngày 02/01/2014 với cửa hàng vật liệu xây dựng P T do ông Dương Văn P làm đại diện, theo đó công ty cổ phần xi măng Đ sẽ cung cấp hàng hóa theo đơn đặt hàng của ông P bà T, và ông P bà T sẽ thanh toán tiền cho công ty cổ phần xi măng Đ chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Đến ngày 21/5/2015 công ty cổ phần xi măng Đ có giao cho ông P và bà T khối lượng hàng hóa là 400 bao xi măng với trị giá là 31.000.000đ được thể hiện tại bảng đối chiếu khối lượng và công nợ, hóa đơn bán hàng. Sau khi giao hàng xong ông P bà T chỉ thanh toán cho phía công ty cổ phần xi măng Đ số tiền là 9.000.000đ, còn nợ lại 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), tuy đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở nhưng ông P và bà T không thanh toán số tiền còn nợ cho công ty cổ phần xi măng Đ. Nay công ty cổ phần xi măng Đ khởi kiện yêu cầu buộc ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T phải thanh toán cho công ty số tiền như sau:

-Nợ gốc là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng)

-Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 21/6/2015 đến ngày 03/12/2017 là 7.654.625đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng)

-Tiền phạt do vi phạm hợp đồng từ tháng 6/2015 đến tháng 11/2017 là 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)

Tổng cộng là 31.414.000đ (Ba mươi một triệu, bốn trăm mười bốn ngàn đồng)

Tại phiên tòa ông Phùng Đức N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 21/6/2015 đến ngày 03/12/2017 là 7.654.625đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), ông chỉ yêu cầu ông P và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho công ty cổ phần xi măng Đ số tiền vốn lãi là 23.760.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)

Về phía ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần, nhưng ông P bà T đều vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:**

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ *Về thủ tục tố tụng*: Đối với các bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng ông P và bà T không đến tham gia, và không có bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào, như vậy ông bà đã từ bỏ quyền, cũng như không thực hiện các nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo thủ tục chung

2/ *Về quan hệ pháp luật*: Tranh chấp giữa công ty cổ phần xi măng Đ và ông P bà T là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là tranh chấp hợp đồng thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/ *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông P và bà T có nơi cư trú tại ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ *Về nội dung tranh chấp*:

Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty cổ phần xi măng Đ với cửa hàng vật liệu xây dựng P T do ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T làm đại diện trên thực tế đã có phát sinh, sự việc được chứng minh qua hợp đồng mua bán số 02913/HĐBH/2014/T2R ngày 02/01/2014 và các sổ đối chiếu khối lượng và công nợ . Đồng thời trước phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn trình bày đúng như nội dung hợp đồng mua bán mà hai bên ký kết, cũng như bảng đối chiếu khối lượng và công nợ được ông P và bà T ký xác nhận. Còn ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T đều vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Xét về mối quan hệ tranh chấp trên, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị đơn là người có lỗi không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là thanh toán nợ đúng như thỏa thuận. Việc vi phạm này ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thanh toán một lần số tiền vốn và lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính tiền phạt do vi phạm hợp đồng: Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng mua bán số 02913/HĐBH/2014/T2R ngày 02/01/2014, việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi chậm thanh toán lãi từ ngày 21/6/2015 đến ngày 03/12/2017 số tiền 7.654.625đ (bảy triệu

sáu trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ đối với yêu cầu này.

Do vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên, buộc ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho công ty cổ phần xi măng Đ số tiền vốn lãi là 23.760.000đ (Hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

5/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

- Yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần xi măng Đĩnh Cao được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp .

- Ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điều 50, Điều 55 của Bộ luật Thương mại 2005;

- Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty cổ phần xi măng Đ tổng số tiền vốn và tiền lãi phạt là 23.760.000đ (Hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) trong đó tiền vốn gốc là 22.000.000đ và tiền lãi là 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần xi măng Đ được nhận lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003209 ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Dương Văn P và bà Ngô Thị T phải chịu số tiền 1.188.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Công ty cổ phần xi măng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2018). Riêng ông Dương Văn và bà Ngô Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án – TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cù Minh Sâm